

Bản án số: 84/2018/HNGĐ

Ngày 11/12/2018.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Di và bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 416/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2018/QĐHPT-HNST ngày 21/11/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mang Thị T, sinh năm 1984. (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 6/23 khu phố H, thị trấn L, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1980. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 3/18 ô 1 khu phố H, thị trấn L, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

NHẬN THẤY

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa án, bà Mang Thị T có yêu cầu như sau:

Bà Mang Thị T và ông Nguyễn Thanh D tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2003, không đăng ký kết hôn. Bà T và ông D chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa bà T và ông D có nhiều lần bất đồng ý kiến, xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, bà T và ông D đã ly thân từ tháng 6 năm 2018 đến nay.

Bà T yêu cầu được ly hôn đối với ông D.

Về tài sản chung: Bà T và ông D không có tranh chấp về tài sản chung.

Về nợ chung: Bà T và ông D không có nợ chung.

Về con chung: Bà T và ông D có 2 người con: Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 14/7/2004; Nguyễn Thị Kim Q, sinh ngày 20/6/2006.

Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 2 người con. Bà T không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

- Tại bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh D có ý kiến như sau:

Ông Nguyễn Thanh D và bà Mang Thị T tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2003, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, cãi vã nhiều lần. Ông D và bà T đã ly thân từ tháng 6 năm 2018 đến nay.

Về tài sản chung: Ông D và bà T không có tranh chấp về tài sản chung.

Về nợ chung: Ông D và bà T không có nợ chung.

Về con chung: Ông D và bà T có 2 người con là Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 14/7/2004; Nguyễn Thị Kim Q, sinh ngày 20/6/2006. Bà T có yêu cầu được nuôi dưỡng hai người con thì ông D đồng ý.

Ông D chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T. Về tài sản chung và nợ chung: Ông D không có tranh chấp tài sản chung và nợ chung đối với bà T.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền phát biểu ý kiến:**

Về thủ tục xét xử vụ án: Thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn thì chưa chấp hành đúng quy định, vắng mặt một lần không có lý do chính đáng phải hoãn phiên tòa.

Về nội dung, đại diện VKSND huyện Long Điền đề nghị TAND huyện Long Điền không công nhận bà Mang Thị T và ông Nguyễn Thanh D là vợ chồng, giao hai con chưa thành niên là Nguyễn Thị Kim Ng và Nguyễn Thị Kim Q cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

[2] Về nội dung vụ án, xét thấy:

Ông Nguyễn Thanh D và bà Mang Thị T tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2003, không đăng ký kết hôn. Ông Nguyễn Thanh D và bà Mang Thị T chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, cãi vã nhiều lần. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông D và bà T đã ly thân từ tháng 6 năm 2018 đến nay.

Xét thấy ông Nguyễn Thanh D và bà Mang Thị T không đăng ký kết hôn, nay có yêu cầu ly hôn nên áp dụng điều 9; khoản 1 điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận ông D và bà T là vợ chồng.

Về con chung:

Ông Nguyễn Thanh D và bà Mang Thị T có hai người con là: Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 14/7/2004; Nguyễn Thị Kim Q, sinh ngày 20/6/2006.

Qua lời trình bày và yêu cầu của các đương sự, tham khảo ý kiến của các con của ông D và bà T cho thấy: Khi ông D và bà T ly thân thì các em Ngọc, Quyên được bà T nuôi dưỡng. Hiện nay các em có nguyện vọng ở với mẹ, nên giao cho bà T nuôi dưỡng cả 2 con là phù hợp thực tế, đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con.

Tạm thời bà T có điều kiện nuôi con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết, ông D và bà T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 9, khoản 1 điều 14; điều 81, điều 82, điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án:

1/- Tuyên bố: Không công nhận bà Mang Thị T và ông Nguyễn Thanh D là vợ chồng.

2/- Về con chung:

Giao cho bà Mang Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai người con là: Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 14/7/2004; Nguyễn Thị Kim Q, sinh ngày 20/6/2006;

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Thanh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con;

Tạm thời bà T không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con;

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, ông D và bà T có thể yêu cầu tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

3/- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Mang Thị T và ông Nguyễn Thanh D không có tranh chấp tài sản chung và nợ chung.

4/- Về án phí:

- Bà Mang Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005321 ngày 30/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền; Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Thanh D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5/- Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Nghĩa.